

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/0309634315/2020/HĐ - TCBS

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH HUNG ĐIỀN

Địa chỉ: Số 345/2 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028).62958954

Fax: (028).62958955

Email: hungdien@yahoo.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0309634315

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Sản phẩm nhập khẩu

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung “Hỗn hợp Sun Ancon Total Enzyme Granule”

2. **Thành phần:** (Trong 1 gói, 3g)

Thành phần chính: Men bia (Beer Yeast) – 176,55 mg, Vitamin C – 33,59 mg, bột Nhân Sâm (Ginseng Radix Powder) – 27,73 mg, Biozyme A – 17,82 mg, bột Cam Thảo (Glycyrrhizae Radix Powder) – 13,78 mg, bột Tía Tô (Perilla Powder) – 7,92 mg, Vitamin B6 – 0,8 mg, Vitamin B2 – 0,73 mg, Vitamin B1 – 0,5 mg

Thành phần khác: đường Lactose, Sucrose (INS473), Mannitol (INS421 - chất làm ngọt), Dicanxi photphát (INS450vi), Bromelain (INS1101iii), Magiê sunfat (INS518), Kali clorua (INS508), Newlase (INS961), Xenlulaza APF (INS460), Điôxít Silic (INS551), Prottease M (INS1101i),

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 3 năm, kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và số lô được in trên bao bì sản phẩm

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- **Chất liệu bao bì:** Đựng trong gói nhôm, đặt trong hộp giấy cacton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y tế

- **Qui cách đóng gói:** 3 g/gói ($\pm 5\%$), 63 gói/hộp.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**



- **Sản xuất tại:** Công ty Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd.
- **Địa chỉ:** Số 15, Đường 21, Khu Công nghiệp, Đài Trung 408, Đài Loan
- **Sản xuất cho:** Công ty Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd.
- **Địa chỉ:** Số 120, Đoạn 2, Đường Fu - Hin, Quận Nam, Đài Trung 402, Đài Loan

III. Mẫu nhãn sản phẩm (có nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định của các văn bản kỹ thuật:

Theo Tiêu chuẩn nhà sản xuất: Số 05/2020/ENZYME, ban hành ngày 01 tháng 08 năm 2020 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



PAN WEN LING





BẢNG TÍNH MỨC ĐÁP ỨNG RNI CHO SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung “Hỗn hợp Sun Ancon Total Enzyme Granule”

Thông tin dinh dưỡng: Tính trong khẩu phần: 01 gói (3 g)/người/ngày.

TT	Tên chỉ tiêu	Nhu cầu dinh dưỡng (1 ngày)	Mức chất lượng (3 g/ngày)	Mức đáp ứng/khẩu phần ăn (%RNI)
1	Vitamin C	70 mg	33,59 mg	RNI đối với người trưởng thành (3 g/người/ngày): 48%
2	Vitamin B6	1,6 mg	0,8 mg	RNI đối với người trưởng thành (3 g/người/ngày): 50%
3	Vitamin B2	1,2 mg	0,73 mg	RNI đối với người trưởng thành (3 gói/người/ngày): 60%
4	Vitamin B1	1,2 mg	0,5 mg	RNI đối với người trưởng thành (3 gói/người/ngày): 41%



**BẢNG SO SÁNH KHẤU PHẦN ĂN VÀO VỚI NGƯỠNG DUNG NẠP TỐI ĐA
CỦA SẢN PHẨM**

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung “Hỗn hợp Sun Ancon Total Enzyme Granule”

Thông tin dinh dưỡng: Tính trong khẩu phần: 01 gói (3 g)/người/ngày.

TT	Tên chỉ tiêu	Nhu cầu dinh dưỡng (1 ngày)	Mức chất lượng (3 gói/ngày)	Ngưỡng dung nạp tối đa (1 ngày)
1	Vitamin C	70 mg	33,59 mg	2000 mg
2	Vitamin B6	1,6 mg	0,8 mg	100 mg
3	Vitamin B2	1,2 mg	0,73 mg	Không có
4	Vitamin B1	1,2 mg	0,5 mg	Không có



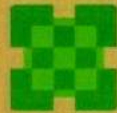
爽安康

UN ANCON

サン・アンコン

FOOD SUPPLEMENT MIXTURE
SUN ANCON TOTAL ENZYME GRANULE

Manufactured by : Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd. 2nd Factory 3g ± 5%
No. 15, 21st Rd., Industrial Zone, Taichung, Taiwan, R.O.C



興田國際集團

HSIN TEN ENTERPRISE CO., LTD.



爽安康

UN ANCON

サン・アンコン

Thực phẩm Bổ sung Hỗn hợp
SUN ANCON TOTAL ENZYME GRANULE

Nhà sản xuất: Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd. 2nd Factory 3g ± 5%
No. 15, 21st Rd., Industrial Zone, Taichung, Taiwan, R.O.C



興田國際集團

HSIN TEN ENTERPRISE CO., LTD.



SUN ANCON
Total Enzyme Granule



Thực phẩm Bổ sung Hỗn hợp

Thực phẩm Bổ sung Hỗn hợp



SUN ANCON
Total Enzyme Granule



FOOD SUPPLEMENT MIXTURE
SUN ANCON Total Enzyme Granule

Ingredients:
Lactose, Sucrose, Maltitol (Sweetener), Beer Yeast, Vitamin C, Ginseng Radix Powder, Calcium Phosphate Dibasic, Biozyme A, Glycyrrhiza Radix Powder, Bionelan, Magnesium Sulfate, Potassium Chloride, Penic Powder, Newlase F, Cellulose APF, Silicon Dioxide, Vitamin B₁, Vitamin B₆, Prolase M, Vitamin B₁₂.

Directions:
Dissolve contents of one pack in a cup of cold water.
Content: 63 Sachets of 5g (0.10 Oz) 45%
Expire Date: Indicated at the bottom of the box.
Storage: Store in a cool, dry place.

Made in Taiwan

Manufactured by:
Min Jong Pharmaceutical Co., Ltd. 2nd Factory
No. 15, 21 Rd, Industrial Zone, Taichung, Taiwan, R.O.C.
Agent: Hsin Tan (Hsein & Weatn) International Inc.
7F, No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd, Xindian District,
New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)

Số: 2008057B/KQKN
Mã số: 2007412-2
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH HƯNG ĐIỀN**

Địa chỉ: Số 345/2 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu: **Thực phẩm bổ sung "Hỗn hợp Sun Ancon Total Enzyme Granule"**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hộp kín có nhãn

Ngày nhận mẫu: 27/07/2020

Thời gian thử nghiệm: 27/07 – 19/08/2020

Ngày trả kết quả: 19/08/2020

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú:

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu số 10-11, 13 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g
(a): Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện
(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định


Phụ trách PTN



Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng

- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of company.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.


Số: 2008057B/KQKN
Mã số: 2007412-2
Trang 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Định tính Nhân sâm (theo Ginsenoside Rg1 và Rb1)	-	Dương tính	NIFC.05.M.143 (LC-MS/MS) (a)
02	Định tính Cam thảo (Glycyrrhiza uralensis)	-	Dương tính	NIFC.05.M.429(a)
03	Vitamin C	mg/3g	36.6	Mod. AOAC 2012.21(*)
04	Vitamin B1	mg/3g	0.46	Ref. TCVN 5164:2008; TCVN 8975:2011; TCVN 9513:2012; TCVN 9045:2012; j. Chromatogr. Sci. 46:225-232; food additives & contaminants: part a, 31:12, 1939-1948
05	Vitamin B2	mg/3g	0.80	Mod. Faculty and Food Engineering, vol 20, April 1997, LC Technical Note 143-GL Sciences In
06	Vitamin B6	mg/3g	0.87	Ref. TCVN 5164:2008; TCVN 8975:2011; TCVN 9513:2012; TCVN 9045:2012; j. Chromatogr. Sci. 46:225-232; food additives & contaminants: part a, 31:12, 1939-1948
07	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
08	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
09	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 971.21(*)
10	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006(*) (b)
11	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*) (b)
12	Salmonella	/25g	Không phát hiện	ISO 6579-1:2017(*)
13	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649-2:2001(*) (b)



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME

(Page 1 of 3)

PRODUCT SPECIFICATION

1. Product: SUN ANCON TOTAL ENZYME GRANULE FOOD SUPPLEMENT MIXTURE

2. Name and address of the Manufacture:

Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd. 2nd Factory

Address: No. 15, 21st Rd., Industrial Zone, Taichung, Taiwan, R.O.C

3. Product status:

- Dosage form: dry granule.
- Color: yellow.
- Quantity: 3g/sachet \pm 5%

4. Composition (in 1 sachet of 3g):

No.	Description	Unit	Quality level
1	Beer Yeast	mg/sachet	176.55
2	Vitamin C	mg/sachet	33.59
3	Ginseng Radix Powder	mg/sachet	27.73
4	Biozyme A	mg/sachet	17.82
5	Glycyrrhizae Radix Powder	mg/sachet	13.78
6	Bromelain	mg/sachet	9.90
7	Perilla Powder	mg/sachet	7.92
8	Newlase F	mg/sachet	4.95
9	Cellulase APF	mg/sachet	3.96
10	Vitamin B6	mg/sachet	0.80
11	Vitamin B2	mg/sachet	0.73
12	Protease M	mg/sachet	0.7
13	Vitamin B1	mg/sachet	0.5
14	Lactose	mg/sachet	1516.03





cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME

(Page 2 of 3)

15	Sucrose	mg/sachet	714.80
16	Mannitol (Sweetener)	mg/sachet	430.60
17	Calcium Phosphate Dibasic	mg/sachet	18.25
18	Magnesium sulfate	mg/sachet	9.13
19	Potassium chloride	mg/sachet	8.42
20	Silicon Dioxide	mg/sachet	3.84
TOTAL		mg/sachet	3000

5. Main product quality criteria:

No.	Description	Unit	Quality level
1	Beer Yeast	mg/sachet	176.55 ± 10%
2	Biozyme A	mg/sachet	17.82 ± 10%
3	Ginseng Radix Powder	mg/sachet	27.73 ± 10%
4	Vitamin C	mg/ sachet	33.59 ± 10%
5	Vitamin B6	mg/ sachet	0.80 ± 10%
6	Vitamin B2	mg/ sachet	0.73 ± 10%
7	Vitamin B1	mg/ sachet	0.5 ± 10%
8	Glycyrrhizae Radix Powder	mg/ sachet	13.78 ± 10%
9	Perilla Powder	mg/ sachet	7.92 ± 10%

6. Microbiological limits:

No.	Description	Unit	Maximum level
1	Coliform	CFU/g	10
2	Ecoli	CFU/g	0
3	Salmonella	CFU/25g	0
4	Total mold yeast	CFU/g	100



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME

(Page 3 of 3)

7. Metal:

No.	Description	Unit	Maximum level
1	Lead	ppm	3
2	Cd	ppm	1
3	Hg	ppm	0.1

8. Instructions for use:

- Instructions for use: Dissolve contents of one pack in a cup of cold water.

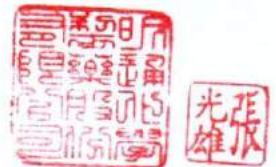
9. Warning:

- Do not use for people who are sensitive to any ingredient of the product

10. Packaging materials, packing specifications:

- Packing specification: 3g \pm 5% x 63 sachets/box.
- Shelf life: 3 years from the date of manufacture.

11. Storage: Store in a cool, dry place.



August 01, 2020

明通化學製藥股份有限公司



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

Số: 05/2020/CHI-FORMULA

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**1. Sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG HỖN HỢP SUN ANCON TOTAL ENZYME GRANULE**2. Tên và địa chỉ:** Số 15, 21st Rd., Industrial Zone, TaiChung, Đài Loan**3. Tình trạng sản phẩm:**

- Dạng bào chế: dạng hạt khô

- Màu sắc: Vàng

- Số lượng: 3g/gói ±5%

4. Thành phần: (trong 1 gói 3g)

STT	Mô tả	Đơn vị	Mức chất lượng
1	Men bia	mg/gói	176,55
2	Vitamin C	mg/gói	33,59
3	Bột Nhân Sâm	mg/gói	27,73
4	Biozyme A	mg/gói	17,82
5	Bột Cam Thảo	mg/gói	13,78
6	Bromelain	mg/gói	9,90
7	Bột Tia Tô	mg/gói	7,92
8	Newlase F	mg/gói	4,95
9	Xenlulaza APF	mg/gói	3,96
10	Vitamin B6	mg/gói	0,80
11	Vitamin B2	mg/gói	0,73
12	Protease M	mg/gói	0,7
13	Vitamin B1	mg/gói	0,5
14	Lactose	mg/gói	1516,03
15	Sucrose	mg/gói	714,80
16	Mannitol (Chất làm ngọt)	mg/gói	430,60
17	Canxi Phosphat Dibasic	mg/gói	18,25
18	Magiê sunfat	mg/gói	9,13
19	Clorua kali	mg/gói	8,42
20	Silicon dioxide	mg/gói	3,84
TỔNG		mg/gói	3000



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

Số: 05/2020/CHI-FORMULA

5. Tiêu chí chất lượng sản phẩm chính:

STT	Mô tả	Đơn vị	Mức chất lượng
1	Men bia	mg/gói	176,55±10%
2	Biozyme A	mg/gói	17,82±10%
3	Bột Nhân Sâm	mg/gói	27,73±10%
4	Vitamin C	mg/gói	33,59±10%
5	Vitamin B6	mg/gói	0,80±10%
6	Vitamin B2	mg/gói	0,73±10%
7	Vitamin B1	mg/gói	0,5±10%
8	Bột Cam Thảo	mg/gói	13,78±10%
9	Bột Tia Tô	mg/gói	7,92±10%

6. Giới hạn vi sinh vật

STT	Mô tả	Đơn vị	Mức tối đa
1	Coliform	CFU/g	10
2	E.coli	CFU/g	0
3	Salmonella	CFU/25g	0
4	Tổng số nấm men	CFU/g	100

7. Kim loại

STT	Mô tả	Đơn vị	Mức tối đa
1	Chì	ppm	3
2	Cadimum	ppm	1
3	Thủy ngân	ppm	0.1



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

Số: 05/2020/CHI-FORMULA

8. Hướng dẫn sử dụng:

- Hòa 1 gói vào 1 cốc nước nguội. Tốt nhất là uống trước bữa ăn.

9. Khuyến cáo:

- Không sử dụng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

10. Vật liệu đóng gói, qui cách đóng gói:

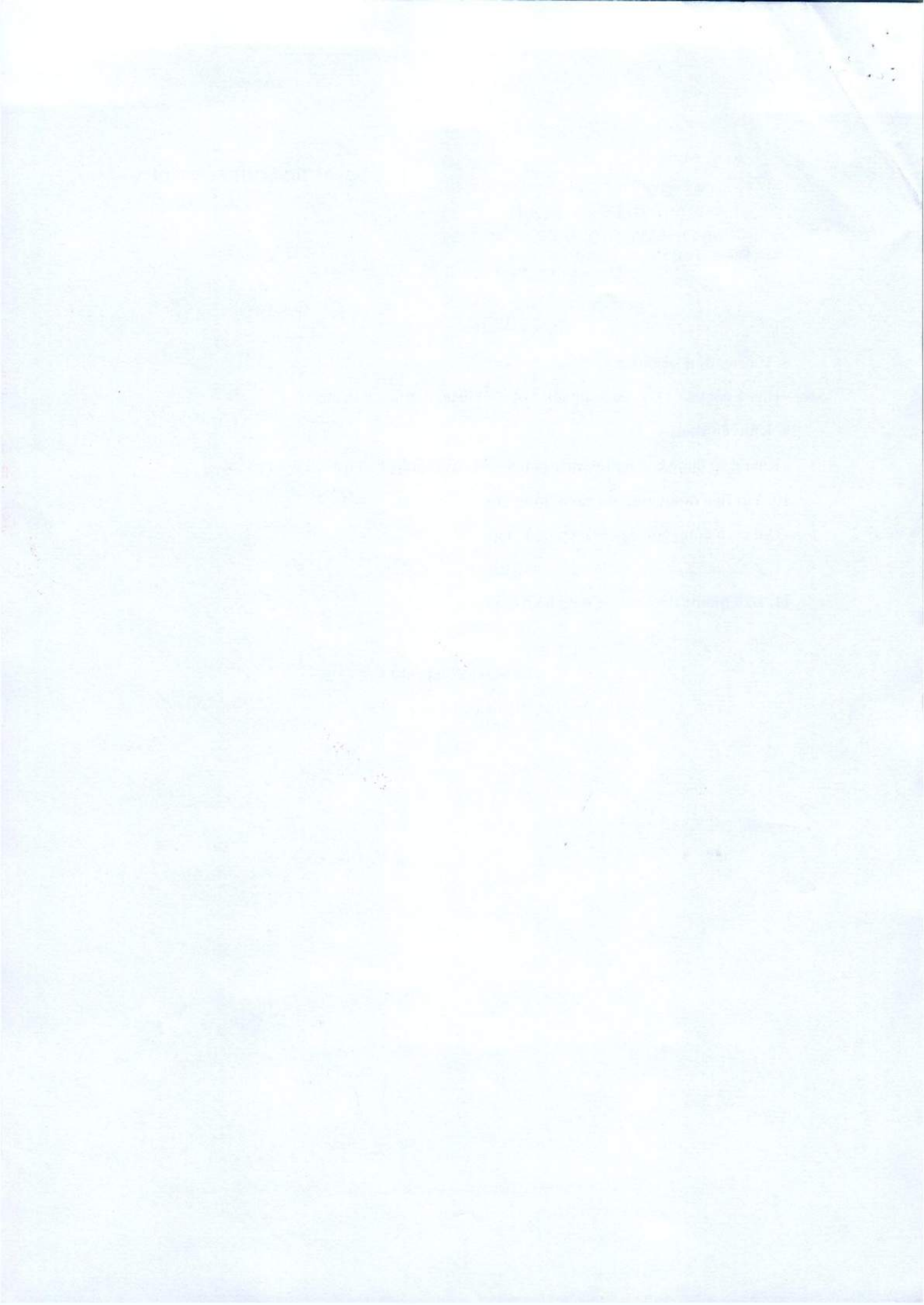
- Qui cách đóng gói: $3g \pm 5\%$ x 63 gói/hộp.

- Hạn sử dụng: 3 năm kể từ ngày sản xuất

11. Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.

(Đã ký và đóng dấu)

Ngày 01 tháng 08 năm 2020



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, Ngày 23 tháng 12 năm 2020 (Ngày hai mươi ba tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi)

Tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp; Địa chỉ: Số 22, ngõ 173 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Tôi, Hoàng Thị Bích Diệp, công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp, thành phố Hà Nội.

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Phí Thị Hải Sâm, cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp, thành phố Hà Nội dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Phí THỊ Hải Sâm;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm tờ, trang, lưu một bản tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp, thành phố Hà Nội.

Số công chứng 6713 Quyển số 02/TP/CC-SCC/BD.

NGƯỜI DỊCH

ser

Phí Thị Hải Sâm

CÔNG CHỨNG VIÊN



Hoàng Thị Bích Diệp



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME
(Page 1 of 3)

PRODUCT SPECIFICATION

1. **Product:** SUN ANCON TOTAL ENZYME GRANULE FOOD SUPPLEMENT MIXTURE

2. **Name and address of the Manufacture:**

Min Tong Pharmaceutical Co., Ltd. 2nd Factory

Address: No. 15, 21st Rd., Industrial Zone, Taichung, Taiwan, R.O.C

3. **Product status:**

- Dosage form: dry granule.
- Color: yellow.
- Quantity: 3g/sachet \pm 5%

4. **Composition (in 1 sachet of 3g):**

No.	Description	Unit	Quality level
1	Beer Yeast	mg/sachet	176.55
2	Vitamin C	mg/sachet	33.59
3	Ginseng Radix Powder	mg/sachet	27.73
4	Biozyme A	mg/sachet	17.82
5	Glycyrrhizae Radix Powder	mg/sachet	13.78
6	Bromelain	mg/sachet	9.90
7	Perilla Powder	mg/sachet	7.92
8	Newlase F	mg/sachet	4.95
9	Cellulase APF	mg/sachet	3.96
10	Vitamin B6	mg/sachet	0.80
11	Vitamin B2	mg/sachet	0.73
12	Protease M	mg/sachet	0.7
13	Vitamin B1	mg/sachet	0.5
14	Lactose	mg/sachet	1516.03



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME

(Page 2 of 3)

15	Sucrose	mg/sachet	714.80
16	Mannitol (Sweetener)	mg/sachet	430.60
17	Calcium Phosphate Dibasic	mg/sachet	18.25
18	Magnesium sulfate	mg/sachet	9.13
19	Potassium chloride	mg/sachet	8.42
20	Silicon Dioxide	mg/sachet	3.84
TOTAL		mg/sachet	3000

5. Main product quality criteria:

No.	Description	Unit	Quality level
1	Beer Yeast	mg/sachet	176.55 ± 10%
2	Biozyme A	mg/sachet	17.82 ± 10%
3	Ginseng Radix Powder	mg/sachet	27.73 ± 10%
4	Vitamin C	mg/ sachet	33.59 ± 10%
5	Vitamin B6	mg/ sachet	0.80 ± 10%
6	Vitamin B2	mg/ sachet	0.73 ± 10%
7	Vitamin B1	mg/ sachet	0.5 ± 10%
8	Glycyrrhizae Radix Powder	mg/ sachet	13.78 ± 10%
9	Perilla Powder	mg/ sachet	7.92 ± 10%

6. Microbiological limits:

No.	Description	Unit	Maximum level
1	Coliform	CFU/g	10
2	Ecoli	CFU/g	0
3	Salmonella	CFU/25g	0
4	Total mold yeast	CFU/g	100



cGMP 藥廠

明通化學製藥股份有限公司

MIN TONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TEL: 886-4-22601226, FAX: 886-4-22601382

No.120, Sec. 2, Fu-Hsin Rd., South Dist., Taichung City 402,
Taiwan, R.O.C

No.: 05/2020/ENZYME

(Page 3 of 3)

7. Metal:

No.	Description	Unit	Maximum level
1	Lead	ppm	3
2	Cd	ppm	1
3	Hg	ppm	0.1

8. Instructions for use:

- Instructions for use: Dissolve contents of one pack in a cup of cold water.

9. Warning:

- Do not use for people who are sensitive to any ingredient of the product

10. Packaging materials, packing specifications:

- Packing specification: 3g \pm 5% x 63 sachets/box.
- Shelf life: 3 years from the date of manufacture.

11. Storage: Store in a cool, dry place.



August 01, 2020

明通化學製藥股份有限公司

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0309634315

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 13 tháng 01 năm 2016

Được cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh từ Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số 411043001163 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 14/02/2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HUNG ĐIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RICH LAND COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 345/2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0862958954

Fax: 086295895

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: BEAUTY SURPLUS ENTERPRISE CORPORATION., LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: NBD/9581

Do: Brunei Darussalam

Cấp ngày:

30/01/2008

Địa chỉ trụ sở chính: *Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan BS 8811, Bru này*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PAN, WEN – LING

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1969

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 200678029

Ngày cấp: 25/04/2003

Nơi cấp: Trung Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7F, No.67, Sec1, Jhongshan Rd, Sinjhuang City, Taipei County 24250, ĐÀI LOAN

Chỗ ở hiện tại: 7F, No.67, Sec1, Jhongshan Rd, Sinjhuang City, Taipei County 24250, ĐÀI LOAN

 **TRƯỞNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG




Cù Thành Đức

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH:
Số CT.....0.3.2.6.2.7.....Quyển.....7.....SCT/BS

Ngày: 20-07-2020

CÔNG CHỨNG VIÊN




Đỗ Thu Thủy